

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ  
ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...143.../CBTT-ĐĐTMM

Cầm Phả, ngày 28 tháng 01 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN  
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty Cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin; Mã CK: VTM  
Trụ sở chính: Đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường Cẩm Đông, Thành phố  
Cầm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203.3862343

Fax: 0203.3864038

Người thực hiện công bố thông tin: VŨ ĐỨC LONG

Địa chỉ: Văn phòng Giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ -  
Vinacomin

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0902108866

Fax: 0203.3864038

Loại thông tin công bố: 24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng cuối  
năm 2021.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn  
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

\* Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo tình hình quản trị công  
ty 6 tháng cuối năm 2021, phụ lục  
01 và phụ lục 02 kèm theo

Ngày 28 tháng 01 năm 2022

Người thực hiện công bố thông tin



Vũ Đức Long

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI  
VÀ ĐƯA ĐÓN THỢ MỎ - VINACOMIN  
Số: 15 /BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày 28 tháng 01 năm 2022

## BÁO CÁO

### Tình hình quản trị công ty 6 tháng cuối năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ-Vinacomin;
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 750, đường Hoàng Quốc Việt, tổ 16, khu Tây Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- Điện thoại: 033 3862 343 Fax: 033 3864 038 Email: vpgd@tmcs.vn
- Vốn điều lệ: 32.797.970.000 đồng (Ba mươi hai tỷ, bảy trăm bảy mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng)
- Mã chứng khoán: VTM;
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc;
- Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Công ty chưa thực hiện.

#### I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	22/BB- HĐQT	22/4	BB họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
2	23/NQ- HĐQT	22/4	NQ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
3	24/QĐ- HĐQT	24/4	QĐ chia cổ tức năm 2020
4	30/QĐ- HĐQT	22/4	QĐ Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT
5	31/QĐ- HĐQT	22/4	QĐ Ban hành Quy chế hoạt động của BKS
6	35/QĐ- HĐQT	22/4	QĐ Ban hành Quy chế Nội bộ về quản trị công ty

#### II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị: *ly*

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ ( <i>TV HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành</i> )	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT/ TV HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bùi Hồng Quang	Chủ tịch HĐQT	01/10/2019	15/12/2021
2	Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HĐQT	15/12/2021	
3	Phan Văn Cường	Thành viên HĐQT- Giám đốc công ty	01/01/2013	
4	Hoàng Minh Sơn	Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc công ty	18/7/2011	15/12/2021
5	Lương Văn Hiếu	Thành viên HĐQT chuyên trách	15/12/2021	

## 2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bùi Hồng Quang	09	09/09	
2	Nguyễn Trọng Tốt	02	02/02	
3	Phan Văn Cường	11	11/11	
4	Hoàng Minh Sơn	10	10/10	
5	Lương Văn Hiếu	01	01/01	

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với ban Giám đốc:

Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, các văn bản quy định liên quan. Sáu tháng cuối năm 2021, Hội đồng quản trị công ty đã chỉ đạo bộ máy điều hành quản lý công ty chặt chẽ, minh bạch, đúng pháp luật, điều lệ Công ty và tuân thủ các quy định của Tập đoàn.

Ban hành các nghị quyết, quyết định và các biện pháp chỉ đạo giải quyết những khó khăn vướng mắc giao Ban Giám đốc tổ chức thực hiện. Giao chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch SXKD hàng quý, năm cho Ban Giám đốc. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm kiểm điểm các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và xây dựng các biện pháp chỉ đạo thực hiện trong thời gian tới. Chủ động tổ chức phòng chống dịch Covid-19 theo hướng dẫn của cơ quan Y tế, TKV và địa phương, phù hợp với thực tế sản xuất của công ty. Chú trọng nâng cao chất lượng đưa đón công nhân mỏ, chất lượng sửa chữa xe ô tô, phát triển nguồn nhân lực, phòng ngừa và quản lý rủi ro và quản lý tốt công tác An toàn vệ sinh lao động. Kiểm tra tình hình chấp hành việc tuân thủ Luật pháp Nhà nước, các quy định của cơ quan chức năng, quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam và của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị: 



TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày/ tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	46/NQ-HĐQT	06/7	NQ họp HĐQT quý II/2021	3/3
2	48/NQ-HĐQT	06/7	NQ thông qua quy chế Quản trị chi phí kinh doanh	3/3
3	49/QĐ-HĐQT	06/7	QĐ ban hành quy chế Quản trị chi phí kinh doanh	3/3
4	50/NQ- HĐQT	06/7	NQ thông qua quy chế Quản lý tài chính	3/3
5	51/QĐ-HĐQT	06/7	QĐ ban hành quy chế Quản lý tài chính	3/3
6	52/NQ-HĐQT	06/7	NQ thông qua quy chế Tuyển dụng lao động	3/3
7	53/QĐ-HĐQT	06/7	QĐ ban hành quy chế Tuyển dụng lao động	3/3
8	54/NQ-HĐQT	06/7	NQ thông qua quy chế quản lý Lao động và tiền lương	3/3
9	55/QĐ-HĐQT	06/7	QĐ ban hành qua quy chế quản lý Lao động và tiền lương	3/3
10	56/NQ-HĐQT	06/7	NQ thông qua quy chế Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu	3/3
11	57/QĐ-HĐQT	06/7	QĐ Ban hành quy chế Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu	3/3
12	58/NQ-HĐQT	06/7	NQ thông qua quy chế Công bố thông tin	3/3
13	59/QĐ-HĐQT	06/7	QĐ ban hành quy chế Công bố thông tin	3/3
14	60/NQ-HĐQT	06/7	NQ thông qua quy chế Thi đua khen thưởng	3/3
15	61/QĐ-HĐQT	06/7	QĐ ban hành quy chế Thi đua khen thưởng	3/3
16	62/NQ-HĐQT	06/7	NQ thông qua quy chế quản lý, sử dụng quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi, quỹ Thưởng của người quản lý công ty	3/3
17	63/QĐ-HĐQT	06/7	QĐ ban hành quy chế quản lý, sử dụng quỹ Khen thưởng, quỹ Phúc lợi, quỹ Thưởng của người quản lý công ty	3/3
18	64/NQ-HĐQT	06/7	NQ thông qua quy chế quản lý công tác Vật tư	3/3
19	65/QĐ-HĐQT	06/7	QĐ ban hành quy chế quản lý công tác Vật tư	3/3
20	69/NQ-HĐQT	02/8	NQ thông qua quy chế quản lý Đầu tư và	3/3



TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày/ tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			xây dựng	
21	70/QĐ-HĐQT	02/8	QĐ ban hành quy chế quản lý Đầu tư và xây dựng	3/3
22	71/NQ-HĐQT	02/8	NQ thông qua quy chế quản lý Công nợ	3/3
23	72/QĐ-HĐQT	02/8	QĐ ban hành quy chế quản lý Công nợ	3/3
24	73/NQ-HĐQT	02/8	NQ thông qua quy chế Quản lý và sử dụng tài sản cố định	3/3
25	74/QĐ-HĐQT	02/8	QĐ ban hành Quản lý và sử dụng tài sản cố định	3/3
26	76/NQ-HĐQT	10/8	NQ Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, Dự án: Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2021	3/3
27	77/QĐ-HĐQT	10/8	QĐ Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, Dự án: Đầu tư xe ô tô chở công nhân duy trì sản xuất năm 2021	3/3
28	85/NQ-HĐQT	15/9	NQ họp HĐQT quý III/2021	3/3
29	86/NQ-HĐQT	24/9	NQ thông qua việc rà soát ảnh hưởng việc trả đất và đăng ký nhu cầu sử dụng các khu đất trả	3/3
30	87/NQ-HĐQT	24/9	NQ thông qua việc tham gia ý kiến nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050	3/3
31	88/NQ-HĐQT	24/9	NQ thông qua việc rà soát nhu cầu, mục đích sử dụng đất	3/3
32	89/NQ-HĐQT	12/10	NQ thông qua điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2021	3/3
33	90/QĐ-HĐQT	12/10	QĐ phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2021	3/3
34	92/NQ-HĐQT	19/10	NQ thông qua dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Đầu tư mua sắm máy Photocopy thiết bị văn phòng năm 2021	3/3
35	93/QĐ-HĐQT	19/10	QĐ phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Đầu tư mua sắm máy Photocopy thiết bị văn phòng năm 2021	3/3
36	99/NQ-HĐQT	24/11	NQ thông qua quy chế quản lý Cán bộ trong Công ty	3/3
37	100/QĐ-HĐQT	24/11	QĐ ban hành quy chế quản lý Cán bộ trong Công ty	3/3
38	104/NQ-HĐQT	14/12	NQ về bầu bổ sung thành viên HĐQT	3/3



TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày/ tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Công ty	
39	105/NQ-HĐQT	14/12	NQ về thay đổi thành viên HĐQT Công ty	3/3
40	107/NQ-HĐQT	14/12	NQ về bầu chức danh Chủ tịch HĐQT	3/3
41	108/NQ-HĐQT	14/12	NQ về phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT	3/3
42	109/QĐ-HĐQT	14/12	QĐ về phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT	3/3

### III. Ban Kiểm soát:

#### 1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Phạm Xuân Phong	Trưởng BKS	16/3/2017	Cử nhân kinh tế
2	Nguyễn Ngọc Thành	Thành Viên BKS	18/7/2011	Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy
3	Trần Thị Thúy	Thành Viên BKS	22/4/2021	Cử nhân kế toán, kiểm toán

#### 2. Các cuộc họp của BKS:

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Xuân Phong	3/3	3/3	100%	
2	Nguyễn Ngọc Thành	3/3	3/3	100%	
3	Trần Thị Thúy	3/3	3/3	100%	

#### 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Thực hiện kiểm soát công tác quản lý chi phí, tính giá thành và kế toán quản trị trong Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Xem xét các báo cáo tài chính hàng kỳ (quý, sáu tháng, chín tháng và cả năm) của Công ty, tư vấn và hướng dẫn công tác quản lý và hạch toán kế toán phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Tổng kết các cuộc họp và các công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Kiểm soát đề xuất các biện pháp trong công tác quản lý của Công ty:

#### 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Các thành viên của BKS đã nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban Giám đốc, các Phòng Ban để hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

#### 5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

570047  
CỘNG HÒA  
CỐ PHÁP  
TÀI VÀ ĐU  
THỢ MỎ  
VINACOMIN  
A - T.QUẢ

**IV. Ban điều hành**

TT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Phan Văn Cường	24/01/1965	Kỹ sư Ô tô và Máy kéo	01/10/2002
2	Hoàng Minh Sơn	10/10/1971	Kỹ sư Cơ khí ô tô	05/4/2010
3	Vũ Mạnh Dũng	25/12/1972	Kỹ sư Ô tô và Máy kéo	01/01/2020

**V. Kế toán trưởng**

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Đỗ Thanh Tùng	16/4/1979	Cử nhân Kế toán	01/6/2018

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

- Hàng năm Công ty cử các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý và Thư ký công ty tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo kế hoạch chỉ tiêu phân bổ của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam và theo yêu cầu của các cơ quan hữu quan.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: **Kèm theo phụ lục số 01**

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không.

TT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không.

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không. ✓

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:** Không.

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ. **Kèm theo phụ lục số 02.**

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không.

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:** Không. *ly*

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TKCTy.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Trọng Tốt**



Phu lục số 01:

## DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Kèm theo Báo cáo số: 15 /BC-HĐQT, ngày 28 tháng 01 năm 2022)

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Nguyễn Trọng Tốt	0	Chủ tịch HĐQT Công ty (Từ 15/12/2021)	CCCD số 034065002627 Cấp ngày 23/5/2016 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Ban Quản lý vốn- Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam	15/12/2021		Được bầu là Chủ tịch HĐQT Công ty	Cổ đông Nội bộ
1.1	Vũ Thị Xâm	0	-	-	Xã Sơn Hà- huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	15/12/2021			Mẹ đẻ
1.2	Bùi Thị Hoa	0	-	CCCD số Số 034171003584 Ngày 27.12.2016 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Nhà số MG1.16, Khu đô thị Vinhomes, P.Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	15/12/2021			Vợ
1.3	Nguyễn Mai Quỳnh	0	-	Số 101246374 Ngày 17.11.2011 CA Q/Ninh	-Nt-	15/12/2021			Con Gái
1.4	Nguyễn Quỳnh Trang	0	-	Số 022302000187 Ngày 27.12.2016 Cục CS	-Nt-	15/12/2021			Con Gái
1.5	Nguyễn Thị Chiện	0	-	Số 034154003361 Ngày 05.01.2017 Cục Cảnh sát	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	15/12/2021			Chị gái
1.6	Nguyễn Công Thuân	0	-	Số 034054003361 Ngày 05.01.2017 Cục Cảnh sát	-Nt-	15/12/2021			Anh rể
1.7	Nguyễn Thị Huyền	0	-	Số 151992838 Ngày 16.09.2008	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	15/12/2021			Chị gái



ly

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				CA Thái Bình					
2	Bùi Hồng Quang	0	Nguyên Chủ tịch HĐQT Công ty	Số: 022066000223 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 02/12/2015	Ban Quản lý vốn- Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam	01/10/2019	Thôi Chủ tịch HĐQT Công ty (15/12/2021)	Thôi Chủ tịch HĐQT Công ty	
2.1	Bùi Văn Chính	0	-	022040000149 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 02/12/2016			15/12/2021		Bố đẻ
2.2	Nguyễn Thị Cườm	0	-	022147000159 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 02/12/2016			15/12/2021		Mẹ đẻ
2.3	Nguyễn Thị Hương	0	-	031168001404 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 28/6/2019			15/12/2021		Vợ
2.4	Bùi Minh Hồng	0	-	100555976 CA tỉnh Quảng Ninh cấp 20/8/2014			15/12/2021		Em trai

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
2.5	Bùi Thanh Hải	0	-	02273002304 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 06/6/2018			15/12/2021		Em trai
2.6	Bùi Ngọc Hồng Vân	0	-	101210646 Công an Quảng Ninh cấp ngày 21/7/2011			15/12/2021		Con đẻ
3	Phan Văn Cường	0	TV. HĐQT- Giám đốc	Số: 100232950 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 31/3/2004	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ- Vinacomin	01/10/2002			Cổ đông Nội bộ
3.1	Phan Văn Quế	0		042037000027 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 29/3/2016		01/10/2002			Bố đẻ
3.2	Đỗ Thị Minh	0		100074767 Công an Quảng Ninh cấp ngày 16/10/1997		01/10/2002			Mẹ đẻ
3.3	Trương Thị Loan	0		CMND số 100083423 Công an Quảng Ninh cấp ngày 05/9/2013		01/10/2002			Mẹ vợ
3.4	Nguyễn Thị Hằng	0		CCCD số		01/10/2002			Vợ

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				02217400641 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 18/5/2016					
3.5	Phan Thảo Quỳnh	0		101191740 Công an Quảng Ninh cấp ngày 12/7/2012		01/10/2002			Con gái
3.6	Phan Nguyễn Quỳnh Nhi	0		CCCD số 022303081063 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 08/6/2018		01/10/2002			Con gái
3.7	Phan Thị Hương	0		CMND số 100420647 Công an Quảng Ninh cấp ngày 08/6/2008		01/10/2002			Em gái
3.8	Phan Thị Hoa	0		CCCD số 022168001132 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 30/5/2017		01/10/2002			Em gái
3.9	Phan Thị Huệ	0		CCCD số		01/10/2002			Em gái



ly

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				022173000603 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 01/6/2016					
3.1 0	Phan Thị Hằng			CMND số 013545709 Công an Hà Nội cấp ngày 05/6/2012		01/10/2002			Em gái
4	Lương Văn Hiếu		TV. HĐQT chuyên trách	034063005862 do cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 10/8/2021	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ- Vinacomin	15/12/2021		Được bầu là TV. HĐQT chuyên trách	Cổ đông Nội bộ
4.1	Phạm Thị Thoa			034160006245 do cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021		15/12/2021			Vợ
4.2	Lương Đức Dũng			022086004991 do cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 09/12/2019		15/12/2021			Con trai
4.3	Lương Thị Vân			0221840022115 do cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày		15/12/2021			Con gái



TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				18/10/2016					
4.4	Lương Thị Hiền			034159005820 do cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp 22/10/2018					Chị gái
4.5	Lương Thị Tươi			150825413 Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 17/4/2013		15/12/2021			Em gái
4.6	Lương Thị Tú			034169012406 do cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021		15/12/2021			Em gái
5	Hoàng Minh Sơn	0	Phó Giám đốc Công ty	Số: 022071002114, do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 21/5/2018	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ- Vinacomim	05/4/ 2010			Cổ đông Nội bộ
5.1	Trần thị Thơm			CCCD: 022149000347 Ngày cấp: 20/12/2017		05/4/ 2010			Mẹ đẻ
5.2	Hoàng Minh Hải			CMND: 100608433 Ngày cấp: 08/05/2014		05/4/ 2010			Em trai
5.3	Hoàng Thị Minh Huệ			CMND:					Em gái

77  
 NG T  
 PHÂN  
 VÀ Đ  
 M  
 ACCM  
 - T.0

ly

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				100627718 Cấp ngày: 09/6/2008					
5.4	Hoàng Minh Khải			CCCD: 001083019331 Cấp ngày: 26/9/2016		05/4/ 2010			Em trai
5.5	Xuân Thị Loan			CCCD: 019171000214 Cấp ngày: 02/5/2018		05/4/ 2010			Vợ
5.6	Hoàng Thành Nam			CMND: 101066814 Cấp ngày: 08/12/2009		05/4/ 2010			Con trai
5.7	Hoàng Thanh Phương								Con gái
6	<b>Vũ Mạnh Dũng</b>		<b>Phó Giám đốc Công ty</b>	031072004359 ngày cấp 14/6/2017 Cục trưởng cục CS ĐKQN cư trú và DLQG về dân cư	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomim	01/01/2020			<b>Cổ đông Nội bộ</b>
6.1	Vũ Văn An					01/01/2020			Bố đẻ
6.2	Mai Thị Tâm			100082307 Cấp ngày 13/9/2012, C.A tỉnh Quảng Ninh		01/01/2020			Mẹ đẻ
6.3	Lê Thị Huyền			034177005019		01/01/2020			Vợ

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				ngày cấp 06/06/2017 Cục trưởng cục CS ĐKQN cư trú và DLQG về dân cư					
6.4	Vũ Thái Dương			100701384 cấp ngày 30/8/2008 C.A Quảng Ninh		01/01/2020			Em trai
6.5	Vũ Thị Dung			100747485 cấp ngày 04/6/2012 C.A tỉnh Quảng Ninh		01/01/2020			Em gái
6.6	Vũ Thị Duyên			100762278 Cấp ngày 13/8/2007 C.A Quảng Ninh		01/01/2020			Em gái
6.7	Vũ Đức Ngọc			022203000030 Ngày cấp 06/06/2017 Cục trưởng cục CS ĐKQN cư trú và DLQG về dân cư					Con trai
6.8	Vũ Đức Tài								Con trai
8	Phạm Xuân Phong	0	Trưởng ban Kiểm soát C.ty	Số: 013240406 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 23/12/2009	Ban Kiểm soát nội bộ- Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam	16/3/ 2017			
8.1	Nguyễn Thị Mai Hoa			CMND số 013260811 CA TP Hà Nội cấp ngày 24/02/2010		16/3/ 2017			Vợ



ly



TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
8.2	Phạm Thị Thùy An			CMND số 013240433 CA TP Hà Nội cấp ngày 02/01/2010		16/3/2017			Con gái
8.3	Phạm Thùy Linh			CCCD số 022300000003 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 24/6/2014		16/3/2017			Con gái
8.4	Phạm Thị Thúy Nhuận			035161001280 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 28/3/2018		16/3/2017			Chị ruột
8.5	Phạm Thị Bích Hương			035171002412 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 09/04/2019		16/3/2017			Em gái
8.6	Phạm Thị Hương			CCCD số 035174002537 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 13/02/2019		16/3/2017			Em gái
8.7	Phạm Văn Cách								Em trai

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
9	Nguyễn Ngọc Thành	0	Thành viên BKS Công ty - Quản đốc	CCCD Số: 022068001073, do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 21/4/2017	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin	18/7/ 2011			Cổ đông Nội bộ
9.1	Nguyễn Thị Dương			CMND số 100078077 CA tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 17/3/2005		18/7/ 2011			Chị gái
9.2	Nguyễn Thị Liễu			CCCD số 022157001287 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Cấp ngày 29/01/2019					Chị gái
9.3	Nguyễn Thị Yên			CMND số 100362181 CA tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 02/8/2005		18/7/ 2011			Chị gái
9.4	Nguyễn Thị Kim Oanh			CMND số 012882701 CA TP Hà Nội cấp ngày 02/8/2005		18/7/ 2011			Chị gái
9.5	Nguyễn Thị Khái			CCCD số 022145000136 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		18/7/ 2011			Mẹ vợ

773  
 CÔNG TY CỔ PHẦN  
 NGUYỄN  
 HỮU  
 HỒN  
 T.Đ

ly

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Cấp ngày 23/11/2016					
9.6	Nguyễn Thị Lợi			CCCD số 022169001111 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 21/4/2017		18/7/ 2011			Vợ
9.7	Nguyễn Đức Việt			CCCD số 022092000972 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 05/7/2016		18/7/ 2011			
10	Trần Thị Thúy	0	Thành viên BKS Công ty- Nhân viên phòng Tổ chức-Hành chính	Số: 100819171 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 19/10/2009	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin	22/4/ 2021			
10.1	Trần Xuân Nghị			022061000907, CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 23/1/2018		22/4/ 2021			Bố đẻ
10.2	Lê Thị Hồng Long			040165000216, CCS ĐKQL cư		22/4/ 2021			Mẹ đẻ



ly

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				trú và DLQG về dân cư cấp ngày 23/1/2018					
10.3	Phạm Thị Thanh			100082917, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 12/7/1978		22/4/ 2021			Mẹ chồng
10.4	Vũ Quốc Hưng			100502055, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 04/6/2007		22/4/ 2021			Chồng
10.5	Trần Hoàng Anh			100502055, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 04/6/2007		22/4/ 2021			Em trai
10.6	Vũ Trần Tú Quyên			Học sinh					Con đẻ
10.7	Vũ Hoàng Nam			Học sinh					Con đẻ
11	<b>Đỗ Thanh Tùng</b>		<b>Kế toán trưởng C.ty</b>	Số: 100673581 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 13/7/2012	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin	01/6/ 2018			
11.1	Đỗ Xuân Đều			022055000077, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 12/10/2015		01/6/ 2018			Bố đẻ
11.2	Vũ Thị Minh			100063399, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 26/09/2012		01/6/ 2018			Mẹ đẻ

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
11.3	Phạm Ngọc Nhũ			100235421, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 13/10/2011		01/6/ 2018			Bố Vợ
11.4	Phạm Thị Xuân			101013087, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 13/8/2005		01/6/ 2018			Mẹ vợ
11.5	Phạm Thị Hồng Gấm			100662665, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 16/11/2011		01/6/ 2018			Vợ
11.6	Đỗ Ngọc Điệp			022082003433, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 05/02/2018		01/6/ 2018			Em trai
11.7	Đỗ Minh Quân			Sinh năm 2006					Con trai
11.8	Đỗ Hoàng Lâm			Sinh năm 2009					Con trai
11.9	Đỗ Gia Hưng			Sinh năm 2015					Con trai
12	Vũ Đức Long		Người công bố thông tin – Thư ký Công ty	Số: 100615383 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 04/6/2007	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thợ mỏ-Vinacomin	01/11/2017			Cổ đông Nội bộ
12.1	Ngô Đình Quang			100074251, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 20/5/2015		01/11/2017			Bố vợ
12.	Nguyễn Thị Thịnh			100074252, công		01/11/2017			Mẹ vợ

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
2				an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 22/6/1978					
12.3	Ngô Hải Yên			100567118, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 15/4/2015		01/11/2017			Vợ
12.4	Vũ Đức Toàn Trung			101236883, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 05/9/2014		01/11/2017			Con trai
12.5	Vũ Thị Thùy Trang			Sinh ngày 24/8/2007		01/11/2017			Con gái
12.6	Vũ Thị Nhung			100537697, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 25/7/2013		01/11/2017			Chị gái
12.7	Vũ Thị Hà			022158000213, Tổng cục cảnh sát cấp ngày 14/3/2016		01/11/2017			Chị gái
12.8	Vũ Văn Hùng			100710815, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 26/11/2010		01/11/2017			Anh trai

Phu lục số 02:

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

(Kèm theo Báo cáo số: 15/BC-HDQT, ngày 28 tháng 01 năm 2022)

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Tốt	0	Chủ tịch HĐQT Công ty (Từ 15/12/2021)	CCCD số 034065002627 Cấp ngày 23/5/2016 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Ban Quản lý vốn- Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam			Đại diện phần vốn TKV tại Công ty (95,24%) từ ngày 15/12/2021
1.1	Vũ Thị Xâm	0	-	-	Xã Sơn Hà- huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	0	0	Mẹ đẻ
1.2	Bùi Thị Hoa	0	-	CCCD số Số 034171003584 Ngày 27.12.2016 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Nhà số MG1.16, Khu đô thị Vinhomes, P.Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh	0	0	Vợ
1.3	Nguyễn Mai Quỳnh	0	-	Số 101246374 Ngày 17.11.2011 CA Q/Ninh	-Nt-	0	0	Con Gái
1.4	Nguyễn Quỳnh Trang	0	-	Số 022302000187 Ngày 27.12.2016 Cục CS	-Nt-	0	0	Con Gái
1.5	Nguyễn Thị Chiện	0	-	Số 034154003361 Ngày 05.01.2017 Cục Cảnh sát	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	0	0	Chị gái
1.6	Nguyễn Công Thuân	0	-	Số 034054003361 Ngày 05.01.2017 Cục Cảnh sát	-Nt-	0	0	Anh rể
1.7	Nguyễn Thị Huyền	0	-	Số 151992838 Ngày 16.09.2008 CA Thái Bình	Xã Sơn Hà - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình	0	0	Chị gái
2	Bùi Hồng Quang	0	Nguyên Chủ	Số: 022066000223 do Cục	Ban Quản lý vốn- Tập đoàn			Thôi Chủ Thôi đại

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			tịch HĐQT Công ty	cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 02/12/2015	Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam		tịch HĐQT Công ty (15/12/2021)	diện phần vốn TKV tại Công ty (95,24%) từ ngày 15/12/2021
2.1	Bùi Văn Chính	0	-	022040000149 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 02/12/2016		0	0	Bố đẻ
2.2	Nguyễn Thị Cườm	0	-	022147000159 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 02/12/2016		0	0	Mẹ đẻ
2.3	Nguyễn Thị Hương	0	-	031168001404 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 28/6/2019		0	0	Vợ
2.4	Bùi Minh Hồng	0	-	100555976 CA tỉnh Quảng Ninh cấp 20/8/2014		0	0	Em trai
2.5	Bùi Thanh Hải	0	-	02273002304 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 06/6/2018		0	0	Em trai
2.6	Bùi Ngọc Hồng Vân	0	-	101210646 Công an Quảng Ninh cấp ngày 21/7/2011				Con đẻ
3	<b>Phan Văn Cường</b>	0	TV. HĐQT- Giám đốc	Số: 100232950 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 31/3/2004	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ- Vinacomim	1.073	0,032	<b>Cổ đông Nội bộ</b>
3.1	Phan Văn Quế	0		042037000027 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG		0	0	Bố đẻ

70047  
 CÔNG  
 QUẢN  
 VÀ Đ  
 THỢ MỎ  
 VINACOM  
 A - T.QU

ly



TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				về dân cư Cấp ngày 29/3/2016				
3.2	Đỗ Thị Minh	0		100074767 Công an Quảng Ninh cấp ngày 16/10/1997		0	0	Mẹ đẻ
3.3	Trương Thị Loan	0		CMND số 100083423 Công an Quảng Ninh cấp ngày 05/9/2013		0	0	Mẹ vợ
3.4	Nguyễn Thị Hằng	0		CCCD số 022174000641 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 18/5/2016		0	0	Vợ
3.5	Phan Thảo Quỳnh	0		101191740 Công an Quảng Ninh cấp ngày 12/7/2012		0	0	Con gái
3.6	Phan Nguyễn Quỳnh Nhi	0		CCCD số 022303081063 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 08/6/2018		0	0	Con gái
3.7	Phan Thị Hương	0		CMND số 100420647 Công an Quảng Ninh cấp ngày 08/6/2008		0	0	Em gái
3.8	Phan Thị Hoa	0		CCCD số 022168001132 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 30/5/2017		0	0	Em gái
3.9	Phan Thị Huệ	0		CCCD số 022173000603 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 01/6/2016		0	0	Em gái



ly

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.1 0	Phan Thị Hằng			CMND số 013545709 Công an Hà Nội cấp ngày 05/6/2012		0	0	Em gái
4	<b>Lương Văn Hiếu</b>		TV. HĐQT chuyên trách	034063005862 do cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 10/8/2021	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ- Vinacomim	1.073	0,032	<b>Cổ đông Nội bộ</b>
4.1	Phạm Thị Thoa			034160006245 do cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021				Vợ
4.2	Lương Đức Dũng			022086004991 do cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 09/12/2019				Con trai
4.3	Lương Thị Vân			0221840022115 do cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 18/10/2016				Con gái
4.4	Lương Thị Hiền			034159005820 do cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 22/10/2018				Chị gái
4.5	Lương Thị Tươi			150825413 Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 17/4/2013				Em gái
4.6	Lương Thị Tú			034169012406 do cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021				Em gái
5	<b>Hoàng Minh Sơn</b>	0	<b>Phó Giám</b>	Số: 022071002114, do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và	Công ty cổ phần Vận tải và	1.073	0,032	<b>Cổ đông</b>



ly

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			độc Công ty	DLQG về dân cư cấp ngày 21/5/2018	Đưa đón Thọ mỏ-Vinacomin			Nội bộ
5.1	Trần thị Thơm			CCCD: 022149000347 Ngày cấp: 20/12/2017		0	0	Mẹ đẻ
5.2	Hoàng Minh Hải			CMND: 100608433 Ngày cấp: 08/05/2014		0	0	Em trai
5.3	Hoàng Thị Minh Huệ			CMND: 100627718 Cấp ngày: 09/6/2008		0	0	Em gái
5.4	Hoàng Minh Khải			CCCD: 001083019331 Cấp ngày: 26/9/2016		0	0	Em trai
5.5	Xuân Thị Loan			CCCD: 019171000214 Cấp ngày: 02/5/2018		0	0	Vợ
5.6	Hoàng Thành Nam			CMND: 101066814 Cấp ngày: 08/12/2009		0	0	Con trai
5.7	Hoàng Thanh Phương					0	0	Con gái
6	<b>Vũ Mạnh Dũng</b>		<b>Phó Giám đốc Công ty</b>	031072004359 ngày cấp 14/6/2017 Cục trưởng cục CS ĐKQN cư trú và DLQG về dân cư	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón Thọ mỏ-Vinacomin	780	0,023	<b>Cổ đông Nội bộ</b>
6.1	Vũ Văn An					0	0	Bố đẻ
6.2	Mai Thị Tâm			100082307 Cấp ngày 13/9/2012, C.A tỉnh Quảng Ninh		0	0	Mẹ đẻ
6.3	Lê Thị Huyền			034177005019 ngày cấp 06/06/2017 Cục trưởng cục CS ĐKQN cư trú và DLQG về dân cư		0	0	Vợ

4773  
CƠ  
HẠN  
QUA ĐÓ  
TỔ  
HƯ  
BẢNG N

ly

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.4	Vũ Thái Dương			100701384 cấp ngày 30/8/2008 C.A Quảng Ninh		0	0	Em trai
6.5	Vũ Thị Dung			100747485 cấp ngày 04/6/2012 C.A tỉnh Quảng Ninh		0	0	Em gái
6.6	Vũ Thị Duyên			100762278 Cấp ngày 13/8/2007 C.A Quảng Ninh		0	0	Em gái
6.7	Vũ Đức Ngọc			022203000030 Ngày cấp 06/06/2017 Cục trưởng cục CS ĐKQN cư trú và DLQG về dân cư		0	0	Con trai
6.8	Vũ Đức Tài					0	0	Con trai
8	<b>Phạm Xuân Phong</b>	<b>0</b>	<b>Trưởng ban Kiểm soát C.ty</b>	Số: 013240406 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 23/12/2009	Ban Kiểm soát nội bộ- Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam	0	0	<b>Cổ đông Nội bộ</b>
8.1	Nguyễn Thị Mai Hoa			CMND số 013260811 CA TP Hà Nội cấp ngày 24/02/2010		0	0	Vợ
8.2	Phạm Thị Thùy An			CMND số 013240433 CA TP Hà Nội cấp ngày 02/01/2010		0	0	Con gái
8.3	Phạm Thùy Linh			CCCD số 022300000003 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 24/6/2014		0	0	Con gái
8.4	Phạm Thị Thúy Nhuận			035161001280 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 28/3/2018		0	0	Chị ruột



ly

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.5	Phạm Thị Bích Hương			035171002412 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 09/04/2019		0	0	Em gái
8.6	Phạm Thị Hương			CCCD số 035174002537 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 13/02/2019		0	0	Em gái
8.7	Phạm Văn Cách					0	0	Em trai
9	Nguyễn Ngọc Thành	0	<b>Thành viên BKS Công ty - Quản đốc</b>	CCCD Số: 022068001073, do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 21/4/2017	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ- Vinacomin	292	0,0089	<b>Cổ đông Nội bộ</b>
9.1	Nguyễn Thị Dương			CMND số 100078077 CA tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 17/3/2005		0	0	Chị gái
9.2	Nguyễn Thị Liễu			CCCD số 022157001287 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Cấp ngày 29/01/2019		0	0	Chị gái
9.3	Nguyễn Thị Yên			CMND số 100362181 CA tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 02/8/2005		0	0	Chị gái
9.4	Nguyễn Thị Kim Oanh			CMND số 012882701 CA TP Hà Nội cấp ngày 02/8/2005		0	0	Chị gái
9.5	Nguyễn Thị Khải			CCCD số 022145000136 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 23/11/2016		0	0	Mẹ vợ

ly

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.6	Nguyễn Thị Lợi			CCCD số 022169001111 Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 21/4/2017		0	0	Vợ
9.7	Nguyễn Đức Việt			CCCD số 022092000972 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Cấp ngày 05/7/2016		0	0	
10	Trần Thị Thúy	0	Thành viên BKS Công ty- Nhân viên phòng Tổ chức-Hành chính	Số: 100819171 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 19/10/2009	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ- Vinacomim	0	0	
10.1	Trần Xuân Nghị			022061000907, CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 23/1/2018		0	0	Bố đẻ
10.2	Lê Thị Hồng Long			040165000216, CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 23/1/2018		0	0	Mẹ đẻ
10.3	Phạm Thị Thanh			100082917, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 12/7/1978		0	0	Mẹ chồng
10.4	Vũ Quốc Hưng			100502055, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 04/6/2007		0	0	Chồng
10.5	Trần Hoàng Anh			100502055, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 04/6/2007		0	0	Em trai
10.	Vũ Trần Tú Quyên			Học sinh		0	0	Con đẻ

ly

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6								
10.7	Vũ Hoàng Nam			Học sinh		0	0	Con đẻ
11	<b>Đỗ Thanh Tùng</b>		<b>Kế toán trưởng C.ty</b>	Số: 100673581 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 13/7/2012	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ- Vinacomin	0	0	
11.1	Đỗ Xuân Đều			022055000077, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 12/10/2015		0	0	Bố đẻ
11.2	Vũ Thị Minh			100063399, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 26/09/2012		0	0	Mẹ đẻ
11.3	Phạm Ngọc Nhũ			100235421, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 13/10/2011		0	0	Bố Vợ
11.4	Phạm Thị Xuân			101013087, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 13/8/2005		0	0	Mẹ vợ
11.5	Phạm Thị Hồng Gấm			100662665, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 16/11/2011		0	0	Vợ
11.6	Đỗ Ngọc Diệp			022082003433, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 05/02/2018		0	0	Em trai
11.7	Đỗ Minh Quân			Sinh năm 2006		0	0	Con trai
11.8	Đỗ Hoàng Lâm			Sinh năm 2009		0	0	Con trai
11.9	Đỗ Gia Hưng			Sinh năm 2015		0	0	Con trai

TT	Họ tên	Tài khoản GD Chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/ CCCD/ hộ chiếu; ngày tháng năm cấp và nơi cấp	Địa chỉ trụ sở nơi công tác/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12	Vũ Đức Long		Người công bố thông tin – Thư ký Công ty	Số: 100615383 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 04/6/2007	Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ- Vinacomim	292	0,0089	Cổ đông Nội bộ
12.1	Ngô Đình Quang			100074251, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 20/5/2015		0	0	Bố vợ
12.2	Nguyễn Thị Thịnh			100074252, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 22/6/1978		0	0	Mẹ vợ
12.3	Ngô Hải Yên			100567118, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 15/4/2015		0	0	Vợ
12.4	Vũ Đức Toàn Trung			101236883, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 05/9/2014		0	0	Con trai
12.5	Vũ Thị Thùy Trang			Sinh ngày 24/8/2007		0	0	Con gái
12.6	Vũ Thị Nhung			100537697, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 25/7/2013		0	0	Chị gái
12.7	Vũ Thị Hà			022158000213, Tổng cục cảnh sát cấp ngày 14/3/2016		0	0	Chị gái
12.8	Vũ Văn Hùng			100710815, công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 26/11/2010		0	0	Anh trai

ly